

P2 (a)

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Thiết kế hướng đối tượng(214352)**

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi **DH17DTC_02**

Tổ Thi

001_DH17DTC_03

Tên CBGD

Trần Thị Thanh Nga

Ngày Thi **16/06/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

P1

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20 %	Đ2 30 %	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130003	Trần Thu An	DH17DTB	<i>Thu</i>	301	4.5	3.0	2.1	2.9	○○○12345678910	0123456789
2	17130009	Nguyễn Thị Minh	DH17DTC	<i>Minh</i>	302	6.5	1.0	1.0	2.1	○○○12345678910	0123456789
3	17130010	Nguyễn Như	DH17DTA	<i>Be</i>	303	9.0	8.5	9.0	8.9	○○○12345678910	0123456789
4	17130016	Nguyễn Việt	DH17DTA	<i>Viet</i>	304	9.5	5.5	2.5	4.8	○○○12345678910	0123456789
5	17130018	Nguyễn Mạnh	DH17DTB	<i>Mạnh</i>	305	6.5	2.0	2.0	2.9	○○○12345678910	0123456789
6	17130037	Huỳnh Khương	DH17DTC	<i>Khuong</i>	306	9.0	6.3	2.7	5.0	○○○12345678910	0123456789
7	17130038	Lê Phạm Bảo	DH17DTA			2.5	0	0	0.5	○○○12345678910	0123456789
8	16130343	Nguyễn Hoàng Khánh	DH16DTC			1.0	0	0	0.2	○○○12345678910	0123456789
9	17130040	Nguyễn Trọng	DH17DTC			0	0	0	0	○○○12345678910	0123456789
10	17130041	Thái Ngọc Lê	DH17DTB	<i>Duy</i>	310	8.5	6.5	3.3	5.3	○○○12345678910	0123456789
11	17130044	Lăng Thị Mỹ	DH17DTA	<i>My</i>	311	9.5	5.0	5.7	6.3	○○○12345678910	0123456789
12	17130045	Trần Thị Mỹ	DH17DTA	<i>My</i>	312	9.5	8.5	5.3	7.1	○○○12345678910	0123456789
13	17130034	Mạc Phạm Hoàng	DH17DTC	<i>Hoang</i>	313	8.0	6.0	3.8	5.3	○○○12345678910	0123456789
14	17130035	Nguyễn	DH17DTC			0	0	0	0	○○○12345678910	0123456789
15	17130024	Phạm Tấn	DH17DTC	<i>Tan</i>	315	8.0	6.3	2.0	4.5	○○○12345678910	0123456789
16	17130026	Phạm Nguyễn Bửu	DH17DTA	<i>Buu</i>	316	8.8	6.5	1.0	4.2	○○○12345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04241

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết kế hướng đối tượng(214352) Số Tin Ch 4
Nhóm Thi DH17DTC_02 Tổ Thi 001_DH17DTC_03 Tên CBGD Trần Thị Thanh Nga
Ngày Thi 16/06/2019 Giờ Thi 07:30 Phòng Thi P1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17130032	Trương Quý Đức	DH17DTA		317	6.5	8.0	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
18	17130047	Nguyễn Thị Giang	DH17DTA		318	9.0	7.3	5.0	6.5	0012345678910	0123456789
19	17130048	Nguyễn Hoàng Nhật Hà	DH17DTC		319	4.0	1.7	3.5	3.1	0012345678910	0123456789
20	17130049	Đào Ngọc Hải	DH17DTC		320	5.0	2.3	1.6	2.5	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 4. Số sinh viên vắng 4.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị Thanh Nga

Nguyễn Thị Thanh Nga

Lê Phi Hùng

Trần Thị Thanh Nga

Ngày in : 23/05/2019



Mã nhận dạng 04242

P4 03

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Thiết kế hướng đối tượng(214352)**

Số Tin Ch 4

Nhóm Thi **DH17DTC_03**

Tổ Thi

001_DH17DTC_03

Tên CBGD

Trần Thị Thanh Nga

Ngày Thi **16/06/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

P1

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130051	Nguyễn Hữu Hải	DH17DTB		401	8.0	3.2	3.6	4.4	0012345678910	0123456789
2	17130052	Phạm Ngọc Hải	DH17DTC		402	4.5	3.1	0.6	2.1	0012345678910	0123456789
3	17130058	Trương Thị Mỹ Hào	DH17DTC		403	8.5	4.8	6.5	6.4	0012345678910	0123456789
4	17130054	Nguyễn Thị Hằng	DH17DTB		404	2.0	2.0	0.5	1.3	0012345678910	0123456789
5	17130055	Nguyễn Thị Thúy Hằng	DH17DTB		405	9.0	3.3	3.3	4.4	0012345678910	0123456789
6	17130059	Trần Thanh Hậu	DH17DTC		406	8.0	8.0	2.0	5.0	0012345678910	0123456789
7	17130061	Nguyễn Thanh Hiền	DH17DTC		407	9.5	7.7	7.5	8.0	0012345678910	0123456789
8	17130063	Lê Thị Ngọc Hiệp	DH17DTC		408	8.3	1.8	0.5	2.4	0012345678910	0123456789
9	17130065	Dặng Trung Hiếu	DH17DTA		409	9.0	6.0	8.6	7.9	0012345678910	0123456789
10	17130067	Nguyễn Đức Hiếu	DH17DTA		410	1.5	0.1	0	0.3	0012345678910	0123456789
11	17130069	Nguyễn Minh Hiếu	DH17DTB		411	9.0	7.0	5.8	6.8	0012345678910	0123456789
12	17130074	Nguyễn Văn Hoàng	DH17DTC		412	2.0	0	0	0.4	0012345678910	0123456789
13	17130077	Nguyễn Ngọc Hồng	DH17DTB		413	8.0	6.0	7.1	7.0	0012345678910	0123456789
14	17130085	Nguyễn Tấn Huy	DH17DTB		414	9.0	5.5	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
15	17130089	Võ Anh Huy	DH17DTC		415	9.5	4.0	8.7	7.5	0012345678910	0123456789
16	17130090	Vũ Quốc Huy	DH17DTA		416	3.0	7.8	0	2.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04242

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Thiết kế hướng đối tượng(214352)**

Số Tín Ch **4**

Nhóm Thi **DH17DTC_02**

Tổ Thi

001_DH17DTC_03

Tên CBGD

Trần Thị Thanh Nga

Ngày Thi **16/06/2019**

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

P1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17130081	Nguyễn Thanh	Hùng		4/7	5.0	1.0	2.5	2.6	0012345678910	0123456789
18	17130082	Lê Thị Diệu	Hương		4/8	8.5	1.0	2.0	3.0	0012345678910	0123456789
19	17130092	Nguyễn Văn	Khải			3.0	0	0	0.6	0012345678910	0123456789
20	17130096	Trần Duy	Khang		4/20	8.5	4.5	3.3	4.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi **16** Số sinh viên vắng **4**.

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa _____

Cán Bộ Chấm Thi 1 _____

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Phan Anh Long

Lê Phi Đương

Trần Thị Thanh Nga

Ngày in : 23/05/2019



Mã nhận dạng 04243

2104

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi: **Thiết kế hướng đối tượng(214352)** Số Tin Ch: **4**
Nhóm Thi: **DH17DTC_02** Tổ Thi: **001_DH17DTC_03** Tên CBGD: **Trần Thị Thanh Nga**
Ngày Thi: **16/06/2019** Giờ Thi: **07:30** Phòng Thi: **P1**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số bài	Đ1 10%	Đ2 30%	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130099	Trần Minh	Khánh	<i>[Signature]</i>	101	8.0	6.5	1.9	4.5	0012345678910	0123456789
2	17130106	Vô Văn	Kiệt	<i>[Signature]</i>	102	4.5	3.8	2.1	3.1	0012345678910	0123456789
3	15130091	Trần Minh	Linh	<i>[Signature]</i>	103	8.8	6.8	1.8	4.7	0012345678910	0123456789
4	17130111	Nguyễn Đức	Lộc	<i>[Signature]</i>	104	4.5	4.8	1.4	3.0	0012345678910	0123456789
5	17130113	Lê Xuân	Lợi	<i>[Signature]</i>	105	4.5	1.5	1.2	2.0	0012345678910	0123456789
6	17130114	Nguyễn Thành	Lợi	<i>[Signature]</i>	106	9.5	9.2	9.2	9.3	0012345678910	0123456789
7	17130119	Ngô Nhật	Ly	<i>[Signature]</i>	107	5.0	3.6	4.4	4.3	0012345678910	0123456789
8	17130125	Đổng Minh	Nam	<i>[Signature]</i>		3.5	0	0	0.7	0012345678910	0123456789
9	17130128	Trần Phương	Nam	<i>[Signature]</i>	109	8.8	6.6	1.8	4.6	0012345678910	0123456789
10	17130130	Lê Thanh	Nghị	<i>[Signature]</i>	110	7.5	4.8	2.7	4.3	0012345678910	0123456789
11	17130131	Vô Văn	Nghị	<i>[Signature]</i>	111	8.0	7.5	3.0	5.4	0012345678910	0123456789
12	17130132	Lê Trung	Nghĩa	<i>[Signature]</i>	112	7.8	7.1	6.6	6.7	0012345678910	0123456789
13	17130135	Nguyễn Trọng	Nghĩa	<i>[Signature]</i>	113	8.0	6.5	1.8	4.5	0012345678910	0123456789
14	17130140	Đào Vũ Thảo	Nguyễn	<i>[Signature]</i>	114	8.0	5.9	1.5	4.1	0012345678910	0123456789
15	17130142	Ngô Ngọc	Nguyễn	<i>[Signature]</i>		0	0	0	0	0012345678910	0123456789
16	17130146	Trần Minh	Nguyễn	<i>[Signature]</i>		4.0	4.1	0	2.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04243

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Thiết kế hướng đối tượng(214352)** Số Tin Ch **4**
Nhóm Thi **DH17DTC_02** Tổ Thi **001_DH17DTC_03** Tên CBGD **Trần Thị Thanh Nga**
Ngày Thi **16/06/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **P1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17130148	Mạnh Tiến	Nhân	Nhân	117	6.0	1.5	1.8	2.6	0012345678910	0123456789
18	17130151	Đào Quang	Nhật	Đào	118	7.8	7.8	5.7	6.7	0012345678910	0123456789
19	17130152	Nguyễn Đoàn Minh	Nhật	Đào	119	8.5	5.8	2.9	4.9	0012345678910	0123456789
20	17130157	Lê Thị Quỳnh	Như	Đào	120	7.0	2.2	3.8	4.0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 12. Số sinh viên vắng 3...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Thị Thanh Nga

Lê Việt Thanh

Ph

Trần Thị Thanh Nga

Trần Thị Thanh Nga

Lê Việt Thanh

Lê Phi Thuy

Trần Thị Thanh Nga

Ngày in : 23/05/2019



Mã nhận dạng 04244

22/04

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi: Thiết kế hướng đối tượng(214352) Số Tin Ch 4
Nhóm Thi: DH17DTC_02 Tổ Thi: 001_DH17DTC_03 Tên CBGD: Trần Thị Thanh Nga
Ngày Thi: 16/06/2019 Giờ Thi: 07:30 Phòng Thi: P1

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 20%	Đ2 30%	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130166	Nguyễn Hoàng Phúc	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	202	5.0	2.0	1.4	2.3	0012345678910	0123456789
2	17130171	Đặng Thị Phương	DH17DTA	<i>[Signature]</i>	203	6.0	5.5	2.8	4.3	0012345678910	0123456789
3	17130172	Đỗ Kim	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	201	9.0	6.5	4.0	5.8	0012345678910	0123456789
4	17130173	Lưu Văn	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	205	5.5	5.3	2.0	3.7	0012345678910	0123456789
5	17130178	Hoàng Minh	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	204	3.5	2.0	0.3	1.5	0012345678910	0123456789
6	17130179	Ngô Minh	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	220	9.3	7.5	8.6	8.4	0012345678910	0123456789
7	17130175	Phạm Minh	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	218	5.0	1.7	1.5	2.3	0012345678910	0123456789
8	17130184	Vô Thành	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	210	8.5	1.0	4.7	4.4	0012345678910	0123456789
9	17130185	Lê Lâm Phương	DH17DTA	<i>[Signature]</i>	209	9.5	7.8	5.3	6.9	0012345678910	0123456789
10	17130186	Nguyễn Thị Bảo	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	207	7.0	2.2	1.6	2.9	0012345678910	0123456789
11	17130188	Võ Thị Thanh	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	208	6.8	3.5	1.5	3.2	0012345678910	0123456789
12	17130193	Nguyễn Hồng	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	214	9.0	6.0	4.9	6.1	0012345678910	0123456789
13	17130195	Tô Huy	DH17DTA	<i>[Signature]</i>	213	9.3	6.3	1.5	4.5	0012345678910	0123456789
14	17130197	Đào Tiến	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	206	8.8	5.4	4.7	5.7	0012345678910	0123456789
15	17130198	Bùi Văn	DH17DTC	<i>[Signature]</i>	211	4.5	2.0	3.2	3.1	0012345678910	0123456789
16	17130200	Mai Dương	DH17DTB	<i>[Signature]</i>	219	7.0	7.5	4.8	6.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04244

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi **Thiết kế hướng đối tượng(214352)** Số Tin Ch 4
Nhóm Thi **DH17DTC_02** Tổ Thi **001_DH17DTC_03** Tên CBGD **Trần Thị Thanh Nga**
Ngày Thi **16/06/2019** Giờ Thi **07:30** Phòng Thi **P1**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17130201	Nguyễn Đức Tài	DH17DTB		212	7.5	5.0	7.0	6.5	0012345678910	0123456789
18	17130202	Nguyễn Tấn Tài	DH17DTB		216	9.3	6.5	6.2	6.9	0012345678910	0123456789
19	17130204	Phạm Tấn Tài	DH17DTC		217	1.5	3.5	0.2	1.5	0012345678910	0123456789
20	17130208	Nguyễn Văn Tánh	DH17DTC		215	9.5	7.0	9.5	8.8	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 20... Số sinh viên vắng 0...

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ký T. Phước

Võ Tấn Toàn

Lê Phi Hùng

Trần Thị Thanh Nga

Ngày in : 23/05/2019



Mã nhận dạng 04245

23064

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi: Thiết kế hướng đối tượng(214352) Số Tín Ch: 4
Nhóm Thi: DH17DTC_02 Tổ Thi: 001_DH17DTC_03 Tên CBGD: Trần Thị Thanh Nga
Ngày Thi: 16/06/2019 Giờ Thi: 07:30 Phòng Thi: P1

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130210	Phạm Ngọc	Thái	DH17DTA	Thái	301	2.0	5.4	0.1	2.1	00123456789100123456789
2	17130214	Võ Hoài	Thanh	DH17DTC		0	0	0	0	0012345678910	0123456789
3	17130216	Lương Trung	Thành	DH17DTB	Thành	303	9.0	9.0	7.1	8.1	00123456789100123456789
4	17130218	Trần Trung	Thảo	DH17DTC	Trần	304	8.0	4.2	3.7	4.7	00123456789100123456789
5	17130221	Nguyễn Chí	Thiện	DH17DTC	Nguyễn	305	3.0	1.5	3.2	2.7	00123456789100123456789
6	17130225	Hoàng Trường	Thịnh	DH17DTC	Hoàng	306	4.5	4.6	3.6	4.1	00123456789100123456789
7	17130226	Nguyễn Công	Thịnh	DH17DTA	Nguyễn	307	1.5	1.0	1.8	1.5	00123456789100123456789
8	14130125	Nguyễn Quốc	Thông	DH14DTA	Nguyễn	308	7.0	7.5	7.6	7.5	00123456789100123456789
9	17130237	Trần Quốc	Thuận	DH17DTC	Trần	309	9.5	5.3	4.7	5.8	00123456789100123456789
10	17130239	Nguyễn Văn	Thường	DH17DTA	Nguyễn	310	6.5	3.0	2.7	3.6	00123456789100123456789
11	17130245	Trương Hồng	Tiến	DH17DTB	Trương	311	7.5	5.6	4.5	5.4	00123456789100123456789
12	17130248	Phan Văn	Tịnh	DH17DTB	Phan	312	5.0	8.5	4.6	5.9	00123456789100123456789
13	17130249	Nguyễn Quốc	Toàn	DH17DTC	Nguyễn	313	6.8	5.4	1.2	3.6	00123456789100123456789
14	17130255	Nguyễn Chính Đông	Triều	DH17DTC	Nguyễn	314	4.0	3.9	1.5	2.7	00123456789100123456789
15	17130256	Võ Cao	Trịnh	DH17DTC	Võ	315	8.0	6.7	2.9	5.1	00123456789100123456789
16	17130257	Đỗ Thành	Trung	DH17DTC	Đỗ	316	4.0	0	1.6	1.6	00123456789100123456789



Mã nhận dạng 04245

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi Thiết kế hướng đối tượng(214352)

Số Tín Ch 4

Nhóm Thi DH17DTC_02

Tổ Thi

001_DH17DTC_03

Tên CBGD

Trần Thị Thanh Nga

Ngày Thi 16/06/2019

Giờ Thi

07:30

Phòng Thi

P1

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
17	17130262	Từ Thị Hoài	Tú	Tú	317	5.0	4.5	5.5	5.1	0012345678910	0123456789
18	17130264	Đào Thanh	Tùng	249	318	7.5	7.0	9.0	8.1	0012345678910	0123456789
19	17130269	Nguyễn Tổ	Uyên	lye	319	4.5	7.0	3.2	4.6	0012345678910	0123456789
20	17130271	Nguyễn Doãn Hoàng	Việt	lye	320	4.5	2.2	5.5	4.3	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 49 Số sinh viên vắng 01

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Nguyễn Thị A. Trâm

Nguyễn Văn Dữ

Lê Phi Hùng

Trần Thị Thanh Nga

Ngày in : 23/05/2019

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG



Mã nhận dạng 04246

D2 (03)

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môn Thi: Thiết kế hướng đối tượng(214352) Số Tín Ch: 4
Nhóm Thi: DH17DTC_02 Tổ Thi: 001_DH17DTC_03 Tên CBGD: Trần Thị Thanh Nga
Ngày Thi: 16/06/2019 Giờ Thi: 07:30 Phòng Thi: P1

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 20 %	D2 30 %	Điểm thi 50	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	17130276	Cao Trung	Vĩnh	DH17DTA	Va	213	9.0	5.5	4.1	5.5	00123456789100123456789
2	17130277	Hồ Công Hoài	Vũ	DH17DTC	mm	214	5.0	4.5	1.5	3.1	00123456789100123456789
3	17130280	Trần Xuân	Vỹ	DH17DTC	Vy	215	9.0	6.0	7.6	7.4	00123456789100123456789

Số sinh viên dự thi: 3... Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ môn/Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Võ Tâm Toàn

Nguyễn Phước

Lê Phi Hùng

Trần Thị Thanh Nga

Ngày in : 23/05/2019